

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 225 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đăk Lăk, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Luật Đa dạng sinh học  
năm 2008 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk**

Thực hiện Công văn số 827/BTNMT-TCMT ngày 01/3/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học; Công văn số 1626/BTNMT-TCMT ngày 04/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; UBND tỉnh Đăk Lăk báo cáo kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. Công tác tổ chức, triển khai Luật Đa dạng sinh học**

**1. Các văn bản tổ chức, triển khai Luật Đa dạng sinh học của UBND tỉnh và các cơ quan, Sở, ngành của tỉnh.**

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Hành động về bảo vệ đa dạng sinh học, an toàn sinh học tỉnh Đăk Lăk, giai đoạn 2010 - 2020 tại Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 16/8/2010; Chỉ thị số 10/2009/CT-UBND ngày 08/12/2009, Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND ngày 18/6/2014, về tăng cường quản lý gây nuôi, mua bán, sử dụng động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực môi trường; Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường đến năm 2020 tỉnh Đăk Lăk; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2015 - 2020 của tỉnh Đăk Lăk; Kế hoạch số 5475/KH-UBND ngày 14/7/2017 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 của Tỉnh uỷ Đăk Lăk về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 27/01/2014 về “Tuyên truyền việc thực hiện không buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật, thực vật hoang dã”; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/4/2017 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 231/KH-CAT-PC49 ngày 13/6/2017 Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường”.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch số 266/KH-SNNNT ngày 7/3/2014 về việc kiểm tra, truy quét nạn chặt phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác mua bán, vận chuyển, ché biến lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk năm 2014.

- UBND cấp huyện đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch, văn bản lồng ghép triển khai công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn cấp huyện.

## **2. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học**

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra, truy quét nạn chặt phá rừng, lấn chiếm rừng; khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến lâm sản; săn bắt động vật rừng trái phép trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, UBND cấp huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, ngành có liên quan nghiêm túc thực hiện công tác kiểm định, kiểm dịch các hoạt động mua bán, vận chuyển động vật, các sinh vật ngoại lai, biến đổi gen trái phép trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Tổng cục Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

## **II. Kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học**

### **1. Đánh giá chung tình hình thực hiện Luật Đa dạng sinh học**

Luật Đa dạng sinh học năm 2008 là một trong những văn bản luật quan trọng quy định quản lý đối với loài, hệ sinh thái, nguồn gen; tạo lập hành lang pháp lý quản lý tổng thể và toàn diện các vấn đề về đa dạng sinh học, thể hiện rõ qua việc ban hành Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030... làm cơ sở cho việc xây dựng và ban hành các chiến lược, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, định hướng phát triển các khu rừng đặc dụng ở cấp địa phương.

Hiện nay nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học trong cộng đồng từng bước được nâng cao và bước đầu đa dạng sinh học đã được khai thác và sử dụng cho phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống người dân như: hoạt động du lịch cảnh quan, du lịch sinh thái, bảo tồn và phát triển loài sinh vật,...

### **2. Đánh giá cụ thể các kết quả đạt được**

#### **2.1. Tình hình xây dựng, triển khai Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Đăk Lăk**

Tỉnh Đăk Lăk triển khai xây dựng “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đăk Lăk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” từ tháng 8 năm 2014; Hiện nay, đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo “Báo cáo tổng hợp Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đăk Lăk đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” để thẩm định theo quy định.

Ngoài ra, tỉnh Đăk Lăk đã tiến hành rà soát, quy hoạch lại hệ thống rừng đặc dụng của tỉnh. Quy hoạch đã đánh giá lại điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, lịch sử văn hoá, an ninh quốc phòng; rà soát đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng quy hoạch, quản lý bảo tồn, bộ máy quản lý, nguồn nhân lực, bảo vệ rừng, nghiên cứu khoa học bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái; tổ chức du lịch sinh thái, phát triển vùng đệm, cơ sở hạ tầng... Trên cơ sở đó quy hoạch, xây dựng các chương trình hành động và dự toán đầu

tư cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng của tỉnh đến năm 2020.

## 2.2. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên

Là tỉnh cao nguyên trung bộ có độ che phủ rừng cao và nhiều khu rừng có giá trị bảo tồn đa dạng sinh học; với đặc điểm địa hình, khí hậu đặc thù của vùng cao Tây Nguyên, ở độ cao từ 400 m đến trên 2400 m và chuyển tiếp giữa Tây Nguyên và Duyên hải miền trung, cùng với sự đa dạng của thổ nhưỡng đã hình thành nên nhiều hệ sinh thái rừng, kiểu thảm thực vật, sinh cảnh và cảnh quan, xã hợp thực vật phong phú và tồn tại nhiều loài động thực vật đặc hữu không chỉ ở Tây Nguyên mà còn cấp quốc gia và toàn cầu. Do đó, việc quản lý bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng Đăk Lăk có ý nghĩa quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường không chỉ cho tỉnh Đăk Lăk mà còn cho cả khu vực Tây Nguyên và cả nước.

Hệ thống khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh được thành lập từ trước khi Luật Đa dạng sinh học năm 2008 có hiệu lực, gồm 06 khu bảo tồn trong đó có 02 vườn quốc gia, 01 khu dự trữ thiên nhiên, 01 khu bảo vệ cảnh quan và 01 khu bảo tồn loài sinh cảnh với tổng diện tích là 227.926,3 ha. Ngoài Vườn quốc gia Yok Đôn do Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (hiện đang triển khai công tác chuẩn bị tiếp nhận về tỉnh quản lý); 05 Ban quản lý còn lại do tỉnh Đăk Lăk (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trực tiếp quản lý.

Việc đánh giá, điều tra đa dạng sinh học rừng đặc dụng tỉnh Đăk Lăk cũng đã được tiến hành trên 20 năm, thường bắt đầu với việc điều tra để luận chứng thành lập từng khu rừng đặc dụng, sau đó định kỳ 5 – 10 năm điều tra lặp lại để rà soát luận chứng quy hoạch.

## 2.3. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật

Rừng Đăk Lăk có phân bố nhiều loại động thực vật quý hiếm được ghi trong sách đỏ Việt Nam và có loại được ghi trong sách đỏ thế giới như: Cầm lai, Trắc, Giáng hương, Gõ đỏ, Thông 5 lá, Thông lá dẹt, Bách xanh, Pơ mu, Trầm hương, Kim giao, Thông nước,...và nhiều loài động vật có giá trị trong đó có nhiều loài thú lớn có nguy cơ tuyệt chủng như Voi, Bò tót, Hổ,... Bên cạnh đó là sự đa dạng của các nhóm thực vật ngoài gỗ khác như hē nấm, địa y, rêu, tre lò ô, song mây có giá trị cao về dược liệu, thực phẩm, vật liệu... Các loại động thực vật nguy cấp quý, hiếm trên địa bàn tỉnh phân bố chủ yếu ở Vườn quốc gia Yok Đôn, Chư Yang Sin; các khu bảo tồn thiên nhiên Nam Ka, Ea Sô, Hồ Lăk và Khu bảo tồn loài – sinh cảnh Thông nước.

Những thay đổi lớn về điều kiện tự nhiên và tác động nhiều mặt của con người trong những năm gần đây đã làm suy giảm diện tích rừng tự nhiên; các khu rừng đặc dụng cũng đang đối mặt với sức ép khai thác, sử dụng tài nguyên từ nhiều đối tượng khác nhau.

Nhằm tổ chức quản lý và phát triển bền vững các loài sinh vật, UBND tỉnh đã có các biện pháp như sau:

-Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 27/01/2014 về tuyên truyền việc thực hiện không buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật, thực

vật hoang dã; Ban hành Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND ngày 18/6/2014 về việc tăng cường quản lý gây nuôi, mua bán, sử dụng động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk; Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật... Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ quy định, ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng động thực vật nguy cấp, quý hiếm.

- Thành lập Trung tâm bảo tồn Voi và Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Thông nước nhằm bảo tồn 2 loài động, thực vật quý hiếm là voi rừng (IB) và cây thông nước (IA) hiện đang có nguy cơ suy thoái và tuyệt chủng.

- Tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, gây nuôi, mua bán, vận chuyển động vật hoang dã nói chung; đặc biệt không săn bắt, buôn bán, tiêu thụ, sử dụng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm. Vận động người dân tự nguyện bàn giao cho cơ quan chức năng các loài động vật hoang dã làm thú tiêu khiển, làm cảnh để thả vào rừng hoặc chuyển Trung tâm cứu hộ động vật. Từ năm 2016 đến nay, số cá thể động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm người dân tự nguyện giao nộp cho nhà nước gồm: 07 cá thể gấu ngựa có gắn chíp (trong đó có 03 cá thể có nguồn gốc tỉnh Đăk Nông), 03 cá thể voọc chà vá chân xám (IB), 10 cá thể khỉ (IIB),.. Trung tâm bảo tồn voi phối hợp vườn quốc gia Yok Đôn, chính quyền địa phương thuộc huyện Ea Súp tổ chức cứu hộ thành công 02 cá thể voi con.

- Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng và thực hiện các hình thức khoán thích hợp cho cá nhân, hộ gia đình, tập thể bảo vệ và phát triển rừng. Trong giai đoạn 2005 - 2014 toàn tỉnh Đăk Lăk đã trồng 46.949 ha rừng trồng (trong đó rừng trồng phòng hộ: 2.563 ha; rừng trồng đặc dụng: 494 ha; rừng trồng sản xuất: 43.892 ha); trồng được 2.626.987 cây phân tán. Việc triển khai công tác trồng rừng trong những năm qua đã hạn chế tình trạng xói mòn đất, sa mạc hóa; bảo vệ các loài động vật hoang dã, các giống loài có nguy cơ bị tuyệt chủng; ngăn chặn sự xâm hại của các sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến con người và môi trường, bảo vệ và chống thất thoát các nguồn gen bản địa quý hiếm.

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác bảo tồn và giám sát đa dạng sinh học như: Vườn Quốc Gia Yok Đôn với sự hỗ trợ của dự án PARC (dự án kết hợp bảo tồn và phát triển), VCF (Quỹ bảo tồn Việt Nam) trong những nghiên cứu lập cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, giám sát đa dạng sinh học; Vườn quốc gia Chu Yang Sin phối hợp cùng các Viện, Trường đại học, Trung tâm nghiên cứu trong nước,... phối hợp Viện Hàn lâm khoa học Nga, Viện nghiên cứu Thực vật Missouri (Hoa Kỳ), Đại học Tokyo Metropolitan (Nhật Bản), Trung tâm nghiên cứu nhiệt đới Việt - Nga điều tra cấu trúc, chức năng hệ sinh thái, nghiên cứu về khu hệ nấm và địa y;

nghiên cứu về sự đa dạng sinh vật của các nhóm thực vật, thú, lưỡng cư, bò sát, chim,... Kết quả đã cung cấp những tài liệu đa dạng sinh học có ý nghĩa trong hoạt động bảo tồn tại các Vườn; xây dựng cơ sở dữ liệu và đa dạng sinh học; tổ chức các trạm kết hợp tuần tra rùng với giám sát đa dạng sinh học; thực hiện giám sát động vật hoang dã theo tuyến và lưu trữ dữ liệu trong hệ thống GIS.

- Chỉ đạo các sở, ngành và các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm và ngăn chặn việc nuôi ốc bùn vàng; ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại thông qua các hoạt động cụ thể: Năm 2014, Sở Tài nguyên và Môi trường Đăk Lăk đã phối hợp với Cục Bảo tồn đa dạng sinh học tổ chức Hội thảo Tăng cường quản lý sinh vật ngoại lai xâm hại tại thành phố Buôn Ma Thuột; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 43 lớp tập huấn về phòng trừ cây Mai dương với hơn 2.150 lượt người tham dự. Định kỳ hàng năm, cơ quan chuyên môn cấp huyện tổ chức các đợt ra quân diệt trừ cây mai dương trên địa bàn; tổ chức các Hội nghị phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên địa bàn, phát hơn 5.000 tờ rơi tuyên truyền tác hại của cây mai dương và hướng dẫn biện pháp phòng trừ; lòng ghép nội dung tuyên truyền trong các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học 22/5, Ngày Môi trường Thế giới 5/6... Các cơ quan truyền thông trên địa bàn đã tăng số lượng, thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của loài ngoại lai xâm hại đối với môi trường và đa dạng sinh học.

#### 2.4. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020 với mục tiêu bảo tồn, phát triển và khai thác hiệu quả nguồn gen phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt nguồn gen quý hiếm, đặc hữu, có giá trị, khoa học, kinh tế, an ninh, quốc phòng, y học trên địa bàn tỉnh; ưu tiên bảo tồn nguồn gen có nguy cơ tuyệt chủng để phục vụ nghiên cứu khoa học, công tác tạo giống, nhân giống; Triển khai Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen đến các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan để tổ chức, thực hiện.

#### 2.5. Hoạt động giáo dục, đào tạo, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học

Hàng năm, các Hạt Kiểm lâm, Ban quản lý rừng đặc dụng tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học cho các cấp quản lý, các tầng lớp nhân dân, học sinh thông qua các cuộc họp thôn, buôn, dạy ngoại khóa ở các trường trung học cơ sở,... đã được quan tâm thực hiện. Nhiều chương trình truyền thông, nhiều ấn phẩm giáo dục, tuyên truyền và giới thiệu kiến thức về bảo tồn đa dạng sinh học, an toàn sinh học được xây dựng và tuyên truyền rộng rãi từ đó ý thức chấp hành pháp luật, nhận thức của cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học được nâng cao đáng kể; người dân cung cấp nhiều thông tin

có giá trị cho các cơ quan chức năng để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

UBND các huyện xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn như triển khai công tác trồng rừng; phương án chăm sóc, bảo vệ rừng sau khi trồng; tuyên truyền, vận động người dân chung tay bảo vệ chăm sóc rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn.

## 2.6. Cơ chế, nguồn lực bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học

a) Các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp trường Đại học Tây Nguyên nghiên cứu xây dựng và tham mưu thành lập Ban quản lý bảo tồn voi và Ban quản lý khu bảo tồn loài – sinh cảnh Thông nước nhằm bảo tồn 2 loài động thực vật nguy cấp, quý hiếm. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp nghiên cứu, xây dựng các đề tài khoa học, thiết lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn, cụ thể:

**Biểu 1. Danh mục các nghiên cứu khoa học về đa dạng sinh học**

TT	Danh mục	Kết quả
1	Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk đến năm 2020	UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Chư Yang Sin, Khu Bảo tồn loài sinh cảnh Thông nước, Khu DTTN Nam Ka, Khu BTTN Ea Sô, khu Bảo vệ cảnh quan Hồ Lăk
2	Điều tra lập bản đồ phân bố và cơ sở dữ liệu động vật rừng tại Đăk Lăk	Ghi nhận có trên 53 loài động vật, thuộc 21 họ, 8 bộ của lớp thú (Mammalia) hiện còn phân bố ở Đăk Lăk, cơ sở dữ liệu đã được tài liệu hóa nhằm cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu bảo tồn
3	Xây dựng tài liệu thực vật thân gỗ và khóa tra của các kiểu rừng chính tại Đăk Lăk phục vụ cho công tác bảo tồn, quản lý giám sát tài nguyên, nghiên cứu và đào tạo	Xây dựng Danh mục cây gỗ phổ biến, quý, hiếm thuộc 2 kiểu rừng chính tại Đăk Lăk là: Rừng Khộp (70 loài); rừng thường xanh và nửa rụng lá (145 loài) và biên tập sổ tay xác định nhanh loài thực vật thông qua các địa điểm, hình ảnh các bộ phận của chúng.
4	Điều tra thu thập mẫu tiêu bản thực vật	Thu thập mẫu tiêu bản của 600 loài thực vật có tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin
5	Điều tra thu thập 300 mẫu tiêu bản cây dược liệu	Thu thập mẫu tiêu bản của 300 loài cây dược liệu có phân bố tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin
6	Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học thực vật rừng phục vụ công tác bảo tồn và phát triển	Xác định được 5 loại khu rừng có giá trị bảo tồn cao (HCVFs); ghi nhận thêm 210 loài thực vật, với 35 loài quý hiếm, nguy cấp tại Khu DTTN Nam Ka

7	Nâng cao năng lực cho Ban quản lý Khu BTTN Ea Sô nhằm bảo tồn đa dạng sinh học	Xây dựng được 15 tuyến điều tra trên thực địa và hệ thống hóa trên bản đồ, xây dựng được bản đồ khu vực phân bố của loài Bò tót và Bò rừng. Ghi nhận được 01 đàn bò tót từ 4-6 con tại Khu BTTN Ea Sô
---	--	---

Các cán bộ vườn quốc gia Yok Đôn cũng có nhiều nghiên cứu khoa học trong phạm vi quản lý, kết quả nghiên cứu đã xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên sinh vật để phục vụ công tác quản lý rừng và bảo tồn đa dạng sinh học của đơn vị.

Biểu 2. Danh mục các nghiên cứu khoa học của Vườn quốc gia Yok Đôn

TT	Nội dung nghiên cứu	Năm thực hiện
1	Tạo lập cơ sở dữ liệu để giám sát bảo tồn Bò rừng ( <i>Bos javanicus</i> ) tại Vườn quốc gia Yok Đôn	2010
2	Nghiên cứu đặc điểm sinh thái học và biện pháp kỹ thuật gây trồng một số loài cây rừng có giá trị mà nhân dân địa phương sống ở khu vực Vườn quốc gia Yok Đôn thường sử dụng	2006 – 2010
3	Nghiên cứu hiện trạng và phân bố các loài Rắn hổ chúa ( <i>Ophiophagus hannah</i> Cantor, 1836), Rắn hổ mang ( <i>Naja sp.</i> ), Rắn ráo trâu ( <i>Ptyas mucosus</i> Linnaeus, 1758) và đề xuất giải pháp bảo tồn tại Vườn quốc gia Yok Đôn	2009 – 2011
4	Các chương trình: Điều tra giám sát, theo dõi diễn biến các loài thực vật quý hiếm, các loài thú lớn, các loài Linh trưởng tại Vườn quốc gia Yok Đôn.	2014-nay
5	Mối liên hệ giữa bảo tồn đa dạng sinh học và đời sống sinh kế của cộng đồng buôn Đrăng Phôk, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk	2015

### b) Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk đã cung cấp dữ liệu tổng quan về đa dạng sinh học cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, cơ quan kiểm lâm, các Ban quản lý rừng đặc dụng, các cơ sở nghiên cứu lâm nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học có nguồn cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và giảng dạy như:

- Cơ sở dữ liệu về tài nguyên thiên nhiên của các khu rừng đặc dụng thuộc tỉnh Đăk Lăk;
- Cơ sở dữ liệu về các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;
- Cơ sở dữ liệu về các cơ sở chăn nuôi các loài động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

- Cơ sở dữ liệu về 53 loài động vật hoang dã thuộc 21 họ, 8 bộ của lớp thú (Mammalia) hiện còn phân bố ở Đăk Lăk.

- Mẫu vật tiêu bản các loài thực vật, cây thuốc có tại VQG Yok Đôn, Chu Yang Sin, Khu BTTN Ea Sô,...

c) Nhân lực cho bảo tồn đa dạng sinh học

- Ở cấp tỉnh, có 02 cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hình thành hệ thống quản lý về đa dạng sinh học, cụ thể: Chi cục Kiểm lâm đã thành lập Phòng Bảo tồn Thiên nhiên và trực tiếp quản lý nhà nước về đa dạng sinh học rừng của phần lớn các VQG/KBT hiện nay. Tương tự trong lĩnh vực thủy sản, cơ cấu quản lý nhà nước về đa dạng sinh học các thủy vực sông, hồ đã hình thành đến cấp tỉnh với đơn vị chuyên trách là Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường hiện chưa có phòng/ban độc lập chuyên trách quản lý bảo tồn đa dạng sinh học, chỉ giao cho các cá nhân thuộc phòng chuyên môn của Chi cục Bảo vệ môi trường theo dõi, báo cáo theo yêu cầu.

- Ở cấp huyện, quản lý nhà nước về đa dạng sinh học chủ yếu do công chức thuộc phòng phòng Tài nguyên và Môi trường kiêm nhiệm.

## 2.7. Các mô hình, sáng kiến bảo tồn đa dạng sinh học trong thời gian qua tại địa phương

Hàng năm các Ban quản lý rừng đặc dụng triển khai công tác quản lý, giám sát đa dạng sinh học đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các Trường Đại học, Viện nghiên cứu thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng. Từ các nghiên cứu khoa học, các Ban quản lý đã có những sáng kiến thực tế liên quan đến công tác bảo tồn như sau:

- Sử dụng định vị và phần mềm Mapinfo để xác định phân bố và đề xuất giải pháp bảo tồn hiệu quả các loài động, thực vật quý hiếm tại Vườn quốc gia Chu Yang Sin.

- Nghiên cứu phương pháp ghép cành, giâm hom loài Thông nước (IB) tại Khu Bảo tồn loài-Sinh cảnh Thông nước.

## III. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện Luật Đa dạng sinh học

### 1. Những khó khăn, bất cập trong hệ thống pháp luật về Đa dạng sinh học năm 2008

- Cần có sự thống nhất quy định đối với hệ thống khu bảo tồn tại Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (rừng đặc dụng), Luật Thủy sản (khu bảo tồn biển và khu bảo tồn vùng nước nội địa), Luật Đa dạng sinh học (khu bảo tồn thiên nhiên) và Luật Đất đai năm 2013 (Đất rừng đặc dụng).

- Ban hành thiếu thống nhất hoặc chồng chéo các quy định về bảo tồn loài, cụ thể: với loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì việc cấp phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP

hướng dẫn thi hành Luật Đa dạng sinh học) nhưng cũng với loài này mà đồng thời thuộc Danh mục của Nghị định số 32/2006/NĐ-CP thì thẩm quyền cấp phép thuộc về Chi cục Kiểm lâm.

- Các quy định về dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, bồi thường thiệt hại về đa dạng sinh học còn sơ sài, chung chung, chưa rõ ràng.

- Các quy định về nuôi nhốt động vật hoang dã hiện nay chưa tính đến năng lực quản lý, kiểm soát của các cơ quan chức năng, điều kiện thực tế về cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ sở gây nuôi.

## **2. Những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai**

- Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về đa dạng sinh học chưa rõ ràng; tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đa dạng sinh học còn phân tán và thiếu đồng bộ.

- Nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn còn thiếu về số lượng và chưa đảm bảo về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý đa dạng sinh học theo Luật định.

- Nguồn kinh phí chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường nhưng chưa quy định cụ thể về nguồn chi riêng cho bảo tồn đa dạng sinh học dẫn đến công tác điều tra, khảo sát và quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học chưa đạt hiệu quả.

## **IV. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Đa dạng sinh học**

### **1. Các giải pháp hoàn thiện thể chế**

- Phân định rõ ràng chức năng quản lý bảo tồn đa dạng sinh học giữa các bộ, ngành Trung ương nhằm quản lý đa dạng sinh học một cách thống nhất, có hệ thống, hiệu quả, toàn diện.

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Luật Đa dạng sinh học, đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học có hiệu quả.

- Cần nghiên cứu, bổ sung hệ thống phân loại rừng đặc dụng cho phù hợp với phân hạng của IUCN, phù hợp với phân hạng quốc tế; sử dụng ngôn ngữ và phân chia rừng cho thống nhất giữa Luật bảo vệ và phát triển rừng 2004 và Luật bảo vệ đa dạng sinh học 2008 nhằm thuận lợi cho việc chỉ đạo, điều hành các văn bản nhà nước thống nhất trong hệ thống quản lý rừng đặc dụng.

- Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm cứu hộ động vật. Các vấn đề như điều kiện tiếp nhận động vật, yêu cầu về cách ly, yêu cầu về kiểm tra dịch bệnh... cần được quy định cụ thể. Bên cạnh đó, các hướng dẫn riêng về cứu hộ đối với một số nhóm động vật rừng cũng cần được ban hành.

### **2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp Luật**

- Bố trí nguồn nhân lực chuyên trách về quản lý đa dạng sinh học cho cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, đặc biệt là Sở Tài nguyên và Môi trường; bố trí biên chế có chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý đa dạng sinh học cho cơ quan quản lý cấp huyện.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện quản lý bảo tồn đa dạng sinh học từ Trung ương đến địa phương.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao đội ngũ cán bộ về nhiều lĩnh vực để thực hiện chương trình quản lý đa dạng sinh học; các lĩnh vực cần đào tạo bao gồm từ các khoa học cơ bản, các kỹ thuật thực hành, phân tích chính sách, cho đến tổ chức cộng đồng và phát triển nông thôn như: điều tra và giám sát đa dạng sinh học trong các khu bảo tồn thiên nhiên; tập huấn kỹ năng xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, kỹ năng thu thập, xử lý và bảo quản mẫu động vật, thực vật; nâng cao kỹ năng quản lý các hệ sinh thái, xây dựng và phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên; xây dựng các dự án phát triển vùng đệm,...

- Đầu tư nguồn lực thúc đẩy công tác bảo tồn như: điều tra đa dạng sinh học; hệ thống giám sát toàn diện để theo dõi những thay đổi đa dạng sinh học; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu và cơ chế chia sẻ, trao đổi và quản lý thông tin; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh giám sát thực hiện pháp luật về bảo tồn thiên nhiên; tăng mức kinh phí thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học từ nguồn ngân sách Nhà nước.

- Đa dạng hóa các nguồn đầu tư, nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính cho đa dạng sinh học, từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ quốc tế, vốn ODA và các nguồn thu khác. Đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng các cơ chế tài chính mới để hỗ trợ cho công tác bảo tồn.

### 3. Các giải pháp khác

- Hoàn thiện cơ chế chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học tại địa phương như: Chính sách bảo tồn voi; bảo tồn và nghiên cứu phát triển thủy tùng.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thông nhất quản lý cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân vùng đệm, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ phát triển rừng nâng cao hiệu quả trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk, UBND tỉnh báo cáo để Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp theo quy định./. Y Giang

#### Noi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, NN&PTNT;
- UBND các huyện: Krông Bông, Ea Kar, Lăk, Buôn Đôn; M'Đrăk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (H. 16b)

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Giang Gry Niê Knơng